

QUYẾT ĐỊNH

**Điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2021
một số dự án do UBND tỉnh giao chỉ tiêu kế hoạch**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 29/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công tỉnh Đồng Nai năm 2021;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch & Đầu tư tại Văn bản số 4379/SKHĐT-TĐ ngày 12/11/2021 về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2021 đối với một số dự án do UBND tỉnh giao chỉ tiêu kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2021 một số dự án đã được UBND tỉnh giao chỉ tiêu kế hoạch tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 về việc điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2021, như sau:

- a) Đối với nguồn vốn ngân sách tập trung và nguồn thu sử dụng đất năm 2021:
- Điều chỉnh giảm kế hoạch năm 2021 đối với 09 dự án do UBND tỉnh giao chỉ tiêu kế hoạch, kế hoạch điều chỉnh giảm là 188,664 tỷ đồng.
 - Điều chỉnh tăng kế hoạch năm 2021 đối với 15 dự án do UBND tỉnh giao chỉ tiêu kế hoạch, kế hoạch điều chỉnh tăng là 188,664 tỷ đồng.
- b) Đối với nguồn vốn xổ số kiến thiết năm 2021:
- Điều chỉnh giảm kế hoạch năm 2021 đối với 04 dự án do UBND tỉnh giao chỉ tiêu kế hoạch, kế hoạch điều chỉnh giảm là 21,79 tỷ đồng.
 - Điều chỉnh tăng kế hoạch năm 2021 đối với 03 dự án do UBND tỉnh giao chỉ tiêu kế hoạch và nguồn bố trí thanh toán sau quyết toán, kế hoạch điều chỉnh tăng là 21,79 tỷ đồng.
- c) Đối với nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương:

- Điều chỉnh giảm kế hoạch năm 2021 đối với 01 dự án do UBND tỉnh giao chỉ tiêu kế hoạch, kế hoạch điều chỉnh giảm là 20 tỷ đồng.

- Điều chỉnh tăng kế hoạch năm 2021 đối với 01 dự án do UBND tỉnh giao chỉ tiêu kế hoạch, kế hoạch điều chỉnh tăng là 20 tỷ đồng.

(Chi tiết tại các phụ lục I, II, III đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh Đồng Nai; Chủ tịch UBND các huyện Tân Phú, Vĩnh Cửu, Xuân Lộc, Định Quán, Nhơn Trạch thành phố Biên Hòa, thành phố Long Khánh; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh; Giám đốc công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi; Giám đốc Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai và thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Tấn Đức



KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021 CỦA MỘT SỐ DỰ ÁN THUỘC NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TẬP TRUNG VÀ NGUỒN ĐẦU GIÁ ĐẤT ĐIỀU CHỈNH

Phụ lục I

(Kèm theo Quyết định số **4664** /QĐ-UBND ngày **12** tháng **11** năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

DVT: triệu đồng

DVT: triệu đồng

S T T	Danh mục dự án	ĐB XD	Tiến độ thực hiện	Kế hoạch 2021 (Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 01/11/2021)				Kế hoạch năm 2021 sau điều chỉnh		Chủ đầu tư
				NSTT	Đất	NSTT	Đất			
1	2	3	4	5	6	7	8	9		
A	Tổng số			624.607	560.958	624.607	560.958			
I	Thực hiện dự án			416.107	475.958	415.197	368.958			
	Giao thông			128.800	475.958	150.400	368.958			
I.1	Dự án chuyển tiếp			128.800	475.958	150.400	368.958			
1	Dự án đường Hùng Vương nối dài, thị trấn Tân Phú huyện Tân Phú	TP	2019-2023	30.000		0		UBND huyện Tân Phú		
2	Dự án xây dựng đường Nguyễn Du thị trấn Tân Phú	TP	2019-2023	6.500		41.100		UBND huyện Tân Phú		
3	Đường Hương lộ 2 - Đoạn 1 (kể cả bồi thường do UBND thành phố Biên Hòa thực hiện)	BH	tối đa 5 năm	0	380.000	0	273.000	-		
	Trong đó							-		
b	Bồi thường giải phóng mặt bằng do UBND thành phố thực hiện				380.000		273.000	UBND thành phố Biên Hòa		
4	Xây dựng cầu Vàm Cài Sút trên đường Hương lộ 2 nối dài	BH	tối đa 5 năm		57.840		46.840	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh		
5	Cải tạo nâng cấp đường ĐT, 768 đoạn từ cầu Vượt Thủ Biên đến giao với đường ĐT, 767, thị trấn Vinh An, huyện Vinh Cửu (kể cả chi phí chuẩn bị đầu tư), gồm chi phí bồi thường do huyện Vinh Cửu thực hiện	VC	tối đa 5 năm	7.300	38.118	7.300	49.118	-		
	Trong đó							-		
a	Cải tạo nâng cấp đường ĐT, 768 đoạn từ cầu Vượt Thủ Biên đến giao với đường ĐT, 767, thị trấn Vinh An, huyện Vinh Cửu do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh thực hiện			7.300	38.118	7.300	49.118	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh		
6	Dự án đường Hương lộ 7, huyện Vinh Cửu (NST 100% xây lắp)	VC	tối đa 5 năm	30.000		33.500		UBND huyện Vinh Cửu		

S T T	Danh mục dự án	ĐB XD	Tiến độ thực hiện	Kế hoạch 2021 (Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 01/11/2021)		Kế hoạch năm 2021 sau điều chỉnh		Chủ đầu tư
				NSTT	Đất	NSTT	Đất	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
7	Dự án đường Hương lộ 9, huyện Vĩnh Cửu (NST 100% xây lắp)	VC	tối đa 5 năm	30.000		33.500		UBND huyện Vĩnh Cửu
8	Cải tạo, nâng cấp đường Nguyễn Thị Minh Khai nối dài (giai đoạn 2) từ nút giao đường Quang Trung đến đường Nguyễn Trãi, thành phố Long Khánh	LK	2021-2023	25.000		35.000		UBND thành phố Long Khánh
III	Công trình công cộng tại các đô thị			207.607	0	202.507	0 -	
III.1	Dự án chuyển tiếp			207.607	0	202.507	0 -	
1	Chống ngập úng khu vực Suối Chùa, suối Bà Lúa, suối Cầu Quan (kể cả BTGPMB do UBND thành phố Biên Hòa thực hiện)	BH	2017-2021	61.600	0	76.100	0 -	
	Trong đó:						-	
b	Bồi thường giải phóng mặt bằng do UBND thành phố Biên Hòa thực hiện			61.600		76.100		UBND thành phố Biên Hòa
2	Dự án hạ tầng điểm dân cư số 6 xã Hiếu Liêm	VC	2017-2021	75.000		55.400		UBND huyện Vĩnh Cửu
3	Hệ thống thoát nước khu vực Suối nước Trong huyện Long Thành	LT	2017-2022	67.487		65.433		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
4	Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Biên Hòa (vốn đối ứng theo Hiệp định), trong đó đã bao gồm chi phí BTGPMB do Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh làm chủ đầu tư	BH	theo tiến độ Hiệp định	3.520		5.574		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
IV	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản			79.700	0	62.290	0 -	
IV.1	Dự án chuyển tiếp			79.700	0	62.290	0 -	
1	Dự án Thủy lợi phục vụ tưới vùng mìa Định Quán tỉnh Đồng Nai (chưa bao gồm vốn ngân sách TW hỗ trợ) ngân sách tỉnh 138 tỷ	ĐQ	2017-2022	42.000		41.090		Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi
2	Nâng cấp, mở rộng Hồ chứa nước Suối Tre	LK	2017-2021	20.000		18.000		UBND thành phố Long Khánh

S T T	Danh mục dự án	ĐB XD	Tiến độ thực hiện	Kế hoạch 2021 (Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 01/11/2021)				Kế hoạch năm 2021 sau điều chỉnh		Chủ đầu tư
				NSTT	Đất	NSTT	Đất			
1	2	3	4	5	6	7	8	9		
3	Dự án kê gia cố bờ sông Đồng Nai, đoạn từ khu dân cư Cầu Rạch Cát phường Thống Nhất đến Nhà máy xử lý nước thải số 2 phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa-dự án đổi ứng theo cam kết với Jica khi triển khai dự án TNXLNT tip BH giai đoạn 1 từ vốn ODA	BH	2017-2021						-	
	Trong đó:								-	
b	Bồi thường giải phóng mặt bằng do UBND thành phố Biên Hòa thực hiện			17.700		3.200			UBND thành phố Biên Hòa	
B	Dự phòng bố trí các dự án khởi công mới, chuẩn bị đầu tư (lập dự án đầu tư và chủ trương đầu tư) chi thực hiện phân bổ khi đủ điều kiện và thủ tục theo quy định			208.500	85.000	209.410	192.000	-		
I	Khởi công mới năm 2021									
1	Dự án bồi thường, hỗ trợ tái định cư, giải phóng mặt bằng đường ven sông cải đoạn từ đường Hà Huy Giáp đến đường Trần Quốc Toản, thành phố Biên Hòa	BH	2011-2027	200.000	85.000	200.000	192.000	UBND thành phố Biên Hòa		
II	Chi phí chuẩn bị đầu tư									
II.1	Lập dự án đầu tư									
1	Dự án Cải tạo, sửa chữa hồ Đa Tồn, huyện Tân Phú (kể cả hoàn tạm ứng)	TP	tối đa 4 năm	1.000		1.260			Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi	
2	Dự án Cải tạo, sửa chữa hồ Sông Mây, huyện Trảng Bom (kể cả hoàn tạm ứng)	TB	tối đa 3 năm	1.000		1.150			Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi	
3	Dự án Cải tạo, sửa chữa hồ Gia Uí, huyện Xuân Lộc (kể cả hoàn tạm ứng)	XL	tối đa 3 năm	1.000		1.100			Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi	
4	Dự án nâng cấp mặt đê Ông Kèo đoạn từ Km0+000 đến Km7+500, huyện Nhom Trach (kể cả hoàn tạm ứng)	NT	tối đa 3 năm	500		900			Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi	
5	Đường Tôn Đức Thắng (đoạn từ Trung tâm huyện Nhom Trach đến đường Quách Thị Trang), huyện Nhom Trach (NST100%),	NT	tối đa 4 năm	1.000		1.400			UBND huyện Nhom Trach	

S T T	Danh mục dự án	ĐB XD	Tiến độ thực hiện	Kế hoạch 2021 (Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 01/11/2021)		Kế hoạch năm 2021 sau điều chỉnh		Chủ đầu tư
				NSTT	Đất	NSTT	Đất	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
6	Cải tạo, nâng cấp đường Hùng Vương - đoạn từ đường Nguyễn Ái Quốc (Km5+000 đến Km27+400), huyện Nhơn Trạch (NST100%, không có bồi thường)	NT	tối đa 4 năm	1.000		1.400		UBND huyện Nhơn Trạch
7	Kiên cố hóa kênh mương Bà Kỳ (đoạn từ đường Lý Thái Tổ đến đường 25C), huyện Nhơn Trạch (ngân sách huyện Nhơn Trạch thực hiện bồi thường)	NT	tối đa 4 năm	1.000		1.800		UBND huyện Nhơn Trạch
8	Đường vào Khu công nghiệp Ông Kèo, huyện Nhơn Trạch	NT	tối đa 4 năm	2.000		400		UBND huyện Nhơn Trạch



Phụ lục II

ĐIỀU CHỈNH

(Kèm theo Quyết định số 4664 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

ĐVT: Triệu đồng

ST T	Danh mục dự án	Địa điểm	Tiến độ thực hiện	Kế hoạch 2021 (Quyết định số 4534/QĐ- UBND ngày 01/11/2021)	KH năm 2021 sau điều chỉnh	Chu đầu tư
1	2	3	4	5	6	7
A	Thực hiện dự án			92.051	92.051	-
I	Y tế				-	-
	Dự án chuyển tiếp sang năm 2021				-	-
1	Dự án cải tạo, nâng cấp Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai	BH	Tối đa 3 năm	10.632	11.422	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
2	Cải tạo, nâng cấp, làm mới một số hạng mục đã xuống cấp Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai	BH	Tối đa 3 năm	8.000	12.000	Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai
3	Xây dựng mới Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai	XL	2018-2022	10.000	9.210	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
III	Văn hóa				-	-
	Dự án chuyển tiếp sang năm 2021				-	-
1	Làng Văn hoá Đồng bào Choro xã Bảo Vinh				-	-
IV	Các lĩnh vực khác	LK	2018-2021	20.000	10.000	UBND thành phố Long Khánh
	Dự án chuyển tiếp sang năm 2021				-	-
1	Dự án Nút giao thông giữa đường DT 765 với Quốc lộ 1 (ngã ba Suối Cát), huyện Xuân Lộc (kể cả chi phí chuẩn bị đầu tư)	XL	tối đa 03 năm	5.000	4.000	UBND huyện Xuân Lộc
2	Dự án Nâng cấp Đường Tà Lài - Trà Cỏ từ km1+600 đến km7+300 huyện Tân Phú và Định Quán (kể cả bồi thường so huyện Định Quán thực hiện)	TP+D Q	tối đa 05 năm	23.419	13.419	-
	Trong đó:				-	-
b	Dự án Nâng cấp Đường Tà Lài - Trà Cỏ từ km1+600 đến km7+300 huyện Tân Phú và Định Quán do UBND huyện Định Quán thực hiện bồi thường			23.419	13.419	UBND huyện Định Quán

S T T	Danh mục dự án	Địa điểm	Tiến độ thực hiện	Kế hoạch 2021 (Quyết định số 4534/QĐ- UBND ngày 01/11/2021)	KH năm 2021 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư
1	2	3	4	5	6	7
c	Dự án Nâng cấp Đường Tà Lài - Trà Cỏ từ km1+600 đến km7+300 huyện Tân Phú và Định Quán do UBND huyện Tân Phú thực hiện bởi thường			0	10.000	UBND huyện Tân Phú
IV	Bổ trí vốn thanh toán sau quyết toán đối với các dự án thuộc ngành giáo dục, đào tạo; y tế; văn hóa xã hội			15.000	22.000 -	



KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2021 CỦA MỘT SỐ DỰ ÁN THUỘC NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC)
ĐIỀU CHỈNH

Phụ lục III

(Kèm theo Quyết định số **4664** /QĐ-UBND ngày **12** tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

ĐVT: Triệu đồng

DVT: Triệu đồng										
TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Kế hoạch 2021 (Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 01/11/2021)	Kế hoạch năm 2021 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMBĐT		Trong đó: NSTW			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
B	Hỗ trợ có mục tiêu				1.903.150	800.000	237.000	237.000	-	
B.1	Phân bổ chi tiết				1.903.150	800.000	237.000	237.000	-	
B.1.1	Giao thông									
III	Thực hiện dự án				1.289.160	400.000	177.000	197.000	-	
(4)	Dự án khởi công mới năm 2021								-	
1	Đường ven sông Đồng Nai, thành phố Biên Hòa (từ cầu Hóa An đến giáp ranh huyện Vĩnh Cửu)	BH	2021-2024	3533/QĐ-UBND ngày 29/9/2020	1.289.160	400.000	177.000	197.000	UBND thành phố Biên Hòa	
B.1.3	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản				613.990	400.000	60.000	40.000	-	
(4)	Dự án khởi công mới năm 2021								-	
	Dự án nhóm B								-	
1	Xây dựng Kè sông Đồng Nai, thành phố Biên Hòa (từ cầu Hóa An đến giáp ranh huyện Vĩnh Cửu)		2011-2024	2186/QĐ-UBND ngày 30/6/2021	613.990	400.000	60.000	40.000	UBND thành phố Biên Hòa	